



Thực trạng hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Trần Văn Quân¹, Nguyễn Thị Ngọc Bé²

¹Trường THCS Tây Sơn, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 14/11/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 26/12/2024

Ngày nhận đăng: 28/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Giáo viên;

Học sinh;

Môn Tiếng Anh;

Phương pháp dạy học;

Trường THCS.

TÓM TẮT

Bài báo đánh giá thực trạng hoạt động đổi mới phương pháp dạy học (ĐMPPDH) môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở (THCS) huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn đối với 30 cán bộ quản lý (CBQL) và 46 giáo viên (GV), bài báo đánh giá thực trạng ĐMPPDH môn Tiếng Anh trên cơ sở khảo sát mức độ thực hiện và kết quả thực hiện của các thành phần: mục tiêu; hoạt động dạy môn Tiếng Anh của GV; hoạt động học môn Tiếng Anh của HS; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của HS. Kết quả khảo sát cho thấy, về tổng thể, hoạt động ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Tây Hòa có mức độ thực hiện khá thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá. Xét trên từng thành tố của ĐMPPDH môn Tiếng Anh, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mức độ thực hiện là khá thường xuyên và kết quả thực hiện đạt được mức khá. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các khuyến nghị đối với các chủ thể liên quan nhằm nâng cao hiệu quả ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu.

1. MỞ ĐẦU

Tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi trên khắp các châu lục và đóng vai trò quan trọng trong việc khám phá thế giới, tiếp cận tri thức và tài liệu quốc tế cùng các công nghệ hiện đại (Ilyosovna, 2020). Trong bối cảnh Việt Nam là một quốc gia đang phát triển và liên kết quốc tế, việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) môn Tiếng Anh ngày càng trở nên vô cùng quan trọng.

Trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã không ngừng nghiên cứu và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các nhà trường phổ thông. Theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh và bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, với mục tiêu chung là đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh (HS) và người lao động, đồng thời tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025 (Chính phủ, 2017). Việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học được đề cập tại kết luận số 91- KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị với nội dung trọng tâm “Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của HS, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học...” (Ban Chấp hành Trung Ương Đảng, 2024). Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 đã nêu rõ: “Sau khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp trung học cơ sở, học sinh có thể: Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đáp ứng các nhu cầu giao tiếp cơ bản và trực tiếp trong những tình huống gần gũi và thường nhật. Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; thông qua tiếng Anh, có những hiểu biết khái quát về đất nước, con

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Bé;

Địa chỉ e-mail: ntngocbe@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.140.2025>

người, nền văn hoá của các quốc gia nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới, đồng thời có hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình...” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong việc đạt được mục tiêu đề ra, việc hoạt động đổi mới PPDH môn Tiếng Anh cấp trung học cơ sở (THCS) đóng vai trò rất cần thiết. Đổi mới PPDH môn Tiếng Anh là quá trình chuyển từ thầy thuyết trình, phân tích ngôn ngữ- trò nghe và ghi chép thành PPDH mới, trong đó người thầy là người tổ chức, giúp đỡ hoạt động học tập của HS, còn HS là người chủ động tham gia vào quá trình hoạt động học tập. Tiêu chí cơ bản của PPDH mới là hoạt động tự lập, tích cực, chủ động của HS trong giải quyết các nhiệm vụ giao tiếp bằng ngoại ngữ, tiêu chí chủ yếu để đánh giá kết quả học tập của HS là năng lực giao tiếp, năng lực ứng xử bằng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cụ thể (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2002). Hoạt động đổi mới dạy học ngoại ngữ là một phần quan trọng trong quá trình đổi mới toàn diện GD&ĐT, từ việc dạy kiến thức ngôn ngữ sang việc phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ. Thay vì tập trung chỉ vào việc truyền đạt kiến thức ngôn ngữ, phương pháp mới tập trung vào việc phát triển các kỹ năng thực hành như nghe, nói, đọc, viết (Carless, 2013). Cấp THCS là giai đoạn quan trọng trong học tập, nơi HS xây dựng nền tảng ngôn ngữ và kỹ năng cần thiết cho việc tiếp tục học ở trình độ cao hơn. Hoạt động ĐMPPDH giúp HS phát triển một cách toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc và viết. Điều này tạo nền tảng vững chắc và chuẩn bị tốt hơn cho sự tiến bộ trong việc học tiếng Anh. Ngoài ra, ĐMPPDH cũng đáp ứng yêu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế, và việc nắm vững nó sẽ giúp HS tự tin hơn trong giao tiếp và thành công trong môi trường quốc tế (Giang, 2022).

Về thực tiễn nghiên cứu, cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở trong và ngoài nước, có thể kể đến là tác giả Alghamdi và cộng sự (2019); Nunan (2014); Richards và Rodgers (2014); Larsen-Freeman và Anderson (2008). Các tác giả đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về thực tiễn, cách tiếp cận, phương pháp và chiến lược dạy và học tiếng Anh, các phương pháp giảng dạy hiện đại mà giáo viên dạy tiếng Anh nên sử dụng để thúc đẩy HS giao tiếp thành thạo, nâng cao năng lực học tiếng Anh. Ở Việt Nam, tác giả Nguyễn Lộc và Phạm Nguyễn Trung Hậu (2021) đã đề xuất một số phương pháp dạy học tiếng Anh theo định hướng học tập trải nghiệm cho học sinh tiểu học bao gồm: Phương pháp thảo luận nhóm/cặp, Phương pháp đóng vai, Phương pháp trò chơi và Kỹ thuật mảnh ghép (Nguyễn & Phạm, 2021). Dương Hoàng Thủy (2024) đã nghiên cứu các mô hình học tập trải nghiệm trên thế giới, trên cơ sở đó đề xuất một số phương pháp giảng dạy tiếng Anh sáng tạo cho sinh viên (Dương, 2024). Các công trình trên đã đóng góp vào việc xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về ĐMPPDH môn Tiếng Anh và khẳng định được tầm quan trọng của việc ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở trường phổ thông. Tuy nhiên, các nghiên cứu về vấn đề này ở các cấp học nói chung và cấp THCS nói riêng chưa nhiều và chỉ tập trung phân tích, đánh giá các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại mà chưa đánh giá thực trạng đổi mới hoạt động dạy của GV, đổi mới hoạt động học của HS và đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của HS. Đặc biệt là ĐMPPDH môn Tiếng Anh trong bối cảnh đổi mới CTGDPT 2018.

Với vai trò quan trọng của tiếng Anh và yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao chất lượng ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở trường THCS, cũng như những hạn chế, bất cập của ĐMPPDH môn Tiếng Anh hiện nay, việc tiến hành nghiên cứu ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên là hết sức cần thiết. Nghiên cứu thực trạng ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên được thực hiện theo tiếp cận các thành phần: mục tiêu ĐMPPDH, đổi mới hoạt động dạy môn Tiếng Anh của GV, đổi mới hoạt động học môn Tiếng Anh của HS và đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của HS. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để đề xuất những kiến nghị phù hợp đối với CBQL và GV trong việc thực hiện ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS ở địa bàn nghiên cứu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu tiến hành khảo sát 76 CBQL và GV (cụ thể có 10 Hiệu trưởng; 10 Phó Hiệu trưởng; 10 Tổ trưởng chuyên môn và 46 GV môn Tiếng Anh), 300 HS của 10 trường THCS trên địa bàn huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp chính là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 (không thực hiện/ kém) đến 5 (rất thường xuyên thực hiện/ tốt). Đánh giá thực trạng ĐMPPDH môn Tiếng Anh được thực hiện theo quy ước: $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$: Không thực hiện/Kém; $1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$: Hiếm khi thực hiện/Yếu; $2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,40$: thỉnh thoảng thực hiện/Trung bình; $3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$: Khá thường xuyên thực hiện/ Khá; $4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,0$: Rất thường xuyên thực hiện/Tốt. Ngoài ra, để làm rõ hơn về thực trạng hoạt động ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Tây Hòa, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 5 CBQL (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) và 5 GV và 5 HS của một số trường trên địa bàn khảo sát. Kết quả phỏng vấn được xử lý bằng phương pháp định tính để phân tích, lý giải cho kết quả nghiên cứu.

Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 25. Các thông số thống kê được sử dụng trong nghiên cứu gồm: tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và HS về mục tiêu hoạt động ĐMPPDH Tiếng Anh

STT	Mục tiêu hoạt động ĐMPPDH Tiếng Anh	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giúp HS phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đặc biệt kỹ năng nghe và nói.	3,75	0,57	3,70	0,67	3,83	0,90	3,73	0,65
2	Giúp HS có thể vận dụng kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp trong tình huống giao tiếp tiếng Anh theo các ngữ cảnh phù hợp với năng lực của lứa tuổi.	3,71	0,61	3,72	0,60	3,77	1,06	3,72	0,69
3	Tạo sự hứng thú cho HS khi học môn Tiếng Anh, hình thành cho các em niềm yêu thích môn học Tiếng Anh.	3,89	0,62	3,61	0,71	3,91	1,03	3,91	0,76
4	HS hiểu được vai trò quan trọng của việc học tiếng Anh.	3,66	0,60	3,57	0,85	3,67	0,99	3,82	0,67
5	Hình thành cho HS những kỹ năng cần thiết để học tiếng Anh đạt hiệu quả cao.	3,82	0,63	3,74	0,76	3,79	1,11	3,50	0,85
6	Giúp HS mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp tiếng Anh.	3,67	0,68	3,92	0,76	3,87	0,94	3,54	0,97
7	Giúp GV phát huy năng lực dạy học tiếng Anh.	3,76	0,73	3,75	0,75	3,76	0,96	3,59	0,91
8	Giúp GV có được các kỹ năng ứng dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh.	3,71	0,71	3,74	0,79	3,83	0,87	3,61	0,97
9	Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong các trường THCS.	3,87	0,55	3,76	0,71	3,62	0,84	3,53	0,91
ĐTB		3,76	0,63	3,72	0,73	3,78	0,97	3,66	0,82

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Dữ liệu nghiên cứu ở bảng 1 cho thấy phần lớn HS và CBQL, GV đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động ĐMPPDH Tiếng Anh ở mức “khá thường xuyên”, với ĐTB lần lượt là 3,76 và 3,72; về kết quả thực hiện được đánh giá ở mức “khá” với ĐTB lần lượt là 3,78 và 3,66. Trong đó, xét từng nội dung cụ thể, kết quả khảo sát cho thấy:

Về mức độ thực hiện: Theo đánh giá của HS: “Tạo sự hứng thú cho HS khi học môn Tiếng Anh, hình thành cho các em niềm yêu thích môn học Tiếng Anh” được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,91 (mức khá thường xuyên); tiếp đến là “Giúp HS mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp tiếng Anh” với ĐTB là 3,87 (mức khá thường xuyên). Ngược lại, “Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong các trường THCS” có mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB là 3,62. Điều này có thể lý giải vì một số phụ huynh và HS chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của tiếng Anh trong hội nhập quốc tế. HS ít có cơ hội sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày, phương pháp giảng dạy chủ yếu tập trung vào ngữ pháp và từ vựng thay vì giao tiếp thực tế. Tiếp đến là “HS hiểu được vai trò quan trọng của việc học tiếng Anh” với ĐTB=3,67. Theo đánh giá của CBQL, GV: Nội dung “Tạo sự hứng thú cho HS khi học môn Tiếng Anh, hình thành cho các em niềm yêu thích môn học Tiếng Anh” được CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB là 3,89; tiếp đến là “Giúp HS mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp tiếng Anh” với ĐTB=3,87. Có thể hiểu rằng, hứng thú học tập là thái độ yêu thích đặc biệt của HS đối với việc học được thể hiện qua nhiều mức độ: Sự chú ý, sự tập trung, niềm đam mê, GV phải coi trọng việc tạo hứng thú học tập cho các em ngay từ những buổi học tiếng Anh đầu tiên, từ đó giúp HS có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh. Đây là một trong những mục tiêu của CTGDPT 2018. Ngược lại, “HS hiểu được vai trò quan trọng của việc học tiếng Anh” được đánh giá có mức độ thực hiện thấp so với các mục tiêu còn lại với ĐTB lần lượt là 3,66 và 3,67.

Về kết quả thực hiện: Theo đánh giá của HS: mục tiêu “Tạo sự hứng thú cho HS khi học môn Tiếng Anh, hình thành cho các em niềm yêu thích môn học tiếng Anh” được đánh giá có mức độ thực hiện cao nhất với

ĐTB = 3,91; Tiếp đến “HS hiểu được vai trò quan trọng của việc học tiếng Anh.” được đánh giá kết quả thực hiện cao thứ hai với ĐTB là 3,82. Ngược lại, “Hình thành cho HS những kỹ năng cần thiết để học tiếng Anh đạt hiệu quả cao” có ĐTB thấp nhất. Đa số CBQL, GV cho rằng HS chưa biết sử dụng các phương pháp giao tiếp trong tiếng Anh, thực tế qua ý kiến của 1 HS lớp 8 cho rằng: “*Em biết vận dụng ngữ pháp để mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp tiếng Anh của em còn hạn chế, vì vậy em không tự tin trong việc giao tiếp bằng tiếng Anh trong lớp*” hay ý kiến của 1 HS khác ở lớp 7: “*Chương trình mới với nhiều kiến thức đa dạng nên từ mới rất nhiều, vì vậy bản thân gặp khó khăn trong việc ghi nhớ từ mới*”. Mục tiêu “Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong các trường THCS” cũng có kết quả khá thấp với ĐTB = 3,53. Nguyên nhân là một số cha mẹ HS và HS chỉ coi tiếng Anh là môn học phục vụ thi cử thay vì công cụ giao tiếp và hội nhập quốc tế. Nhiều HS học tiếng Anh chủ yếu để vượt qua các bài kiểm tra thay vì học vì niềm đam mê hoặc mục đích sử dụng thực tế. Việc sợ sai khi nói hoặc viết khiến HS ngại tham gia vào các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh. Theo đánh giá của CBQL, GV: hầu hết CBQL và GV đánh giá mục tiêu “Giúp HS mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp tiếng Anh” có kết quả thực hiện cao nhất với ĐTB là 3,9. GV đã tổ chức được các hoạt động như ngoại khóa như giao lưu với người nước ngoài, tham gia câu lạc bộ tiếng Anh, và các cuộc thi hùng biện, khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động thường ngày, như hội thoại đơn giản trong lớp học. Tiếp đến, “Giúp GV phát huy năng lực dạy học tiếng Anh” được đánh giá cao thứ hai với ĐTB là 3,74. Ngược lại, “HS hiểu được vai trò quan trọng của việc học tiếng Anh” có kết quả thực hiện thấp nhất với ĐTB = 3,57, tiếp đến là “Tạo sự hứng thú cho HS khi học môn Tiếng Anh, hình thành cho các em niềm yêu thích môn học Tiếng Anh” với ĐTB là 3,64. Qua phỏng vấn, GV môn Tiếng Anh và cha mẹ HS ở các trường THCS cho biết nhiều HS chưa thể vận dụng kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp trong tình huống giao tiếp tiếng Anh theo các ngữ cảnh phù hợp với năng lực của lứa tuổi. Thực tế, nhiều HS thiếu tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong giờ học do nhiều nguyên nhân khác nhau như: tâm lý ngại ngùng vì sợ nói sai và do lớp học đông nên GV ít có thời gian rèn luyện kỹ năng cho mỗi HS. Do đó việc tổ chức luyện nói tốt sẽ giúp khắc phục những hạn chế trên. Để giúp HS tiếp thu tiếng Anh một cách tối ưu nhất và phát triển những kỹ năng cần thiết để tự tin và giải quyết vấn đề linh hoạt, Hiệu trưởng các trường THCS cần phải có những giải pháp tích cực để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc xây dựng mục tiêu ĐMPPDH môn Tiếng Anh.

3.2. Thực trạng thực hiện đổi mới phương pháp dạy môn Tiếng Anh của giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Theo kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, việc ĐMPPDH môn Tiếng Anh của GV ở các trường THCS huyện Tây Hòa được hầu hết CBQL, GV đánh giá mức độ thực hiện “Khá thường xuyên” và kết quả đạt được ở mức “Khá”. Cụ thể, theo đánh giá của HS, về mức độ thực hiện, “Sử dụng các TBDH mới, hiện đại, tăng cường tự làm đồ dùng dạy học” có mức ĐTB cao nhất là 4,04 cho thấy GV thường xuyên áp dụng và có sự đồng đều trong việc sử dụng phương pháp này; tiếp đến là “Tổ chức học tập theo nhóm, theo cặp” với ĐTB là 3,93. Thấp nhất là “Nhận xét sau mỗi hoạt động của HS và sửa lỗi sai cho HS”, tiếp đến là “Thiết kế các hoạt động để định hướng tất cả các HS trong lớp đều được tham gia và hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học tiếng Anh” với ĐTB là 3,47. Về kết quả thực hiện, “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tiếng Anh” được đánh giá cao nhất (mức khá) với ĐTB là 3,91; tiếp đến là “Tổ chức học tập theo nhóm, theo cặp” với ĐTB là 3,89, đây là tiêu chí được đánh giá cao cả mức độ thực hiện và kết quả thực hiện, chính vì vậy cần tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động nhóm, đảm bảo các em đều tham gia và hợp tác hiệu quả. Ngược lại, Thiết kế giáo án theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS và “Nhận xét sau mỗi hoạt động của HS và sửa lỗi sai cho HS” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 3,50; tiếp theo là “Xác định đúng mục tiêu, trọng tâm bài dạy” và “Tạo điều kiện cho HS được vận dụng kiến thức vào giao tiếp trong các tình huống cụ thể” với ĐTB là 3,59.

Theo đánh giá của CBQL và GV, về mức độ thực hiện, “Thiết kế các hoạt động để định hướng tất cả các HS trong lớp đều được tham gia và hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học tiếng Anh” và “Nhận xét sau mỗi hoạt động của HS và sửa lỗi sai cho HS” có mức ĐTB cao nhất là 3,87; tiếp đến là “Tổ chức học tập theo nhóm, theo cặp” với ĐTB là 3,84. Đây là tiêu chí đều được CBQL, GV và HS đánh giá cao. Thấp nhất là “Sử dụng các TBDH mới, hiện đại, tăng cường tự làm đồ dùng dạy học”, với ĐTB là 3,54. Về kết quả thực hiện, “Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng của bộ môn” được đánh giá tốt nhất với ĐTB là 4,22, Bởi lẽ trong quá trình dạy học, GV môn Tiếng Anh đã hiểu được đặc điểm tâm - sinh lý của HS THCS và cách tiếp cận chủ đạo trong giảng dạy tiếng Anh ở giai đoạn này là HS rất hứng thú học tập khi tham gia các hoạt động cùng các bạn trong lớp. Điều này phản ánh đúng thực trạng khi khảo sát các em HS, khá thích và rất thích học môn Tiếng Anh và HS tự đánh giá kết quả học tập của mình đạt mức tốt. Đây là kết quả của công tác ĐMPPDH, vì vậy, các nhà trường cần phát huy hơn nữa việc ĐMPPDH để tăng thêm số lượng HS hoàn thành tốt bộ môn Tiếng Anh. tiếp đến là “Thiết kế các hoạt động để định hướng tất cả các HS trong lớp đều được tham gia và hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học tiếng Anh” với ĐTB là 4,13, đây cũng là

tiêu chí đánh giá cao ở mức độ thực hiện. Ngược lại, “Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 3,55; tiếp theo là “Xác định đúng mục tiêu, trọng tâm bài dạy” với ĐTB là 3,57. Điều này phản ánh rằng có một số GV vẫn chưa thành thạo hoặc chưa áp dụng đều đặn các phương pháp và công nghệ mới, dẫn đến sự không đồng nhất trong kết quả đánh giá.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện đổi mới phương pháp dạy của GV

STT	Đổi mới phương pháp dạy của GV	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thiết kế giáo án theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.	3,64	0,73	3,67	0,70	3,70	0,83	3,50	0,96
2	Xác định đúng mục tiêu, trọng tâm bài dạy.	3,59	0,77	3,57	0,72	3,51	0,85	3,59	0,89
3	Thiết kế các hoạt động để định hướng tất cả các HS trong lớp đều được tham gia và hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học tiếng Anh.	3,87	0,62	4,13	0,84	3,47	0,91	3,69	0,97
4	Tạo điều kiện cho HS được vận dụng kiến thức vào giao tiếp trong các tình huống cụ thể.	3,55	0,72	3,67	0,68	3,65	1,19	3,59	0,86
5	Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng của bộ môn.	3,79	0,72	4,22	0,74	3,61	1,11	3,65	1,00
6	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học.	3,83	1,03	3,55	0,76	4,04	0,99	3,63	0,88
7	Sử dụng các TBDH mới, hiện đại, tăng cường tự làm đồ dùng dạy học.	3,54	0,94	3,86	0,81	3,85	1,01	3,73	0,97
8	Tổ chức hoạt động khởi đầu mỗi tiết học.	3,83	0,58	3,68	0,73	3,82	1,10	3,83	0,99
9	Tổ chức học tập theo nhóm, theo cặp.	3,84	0,65	4,00	0,88	3,93	1,05	3,89	1,06
10	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tiếng Anh.	3,80	0,73	3,71	0,73	3,55	0,96	3,91	1,11
11	Hướng dẫn HS tự học (xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học, kiểm tra kế hoạch tự học của HS, động viên, khuyến khích HS tự học).	3,68	0,70	3,66	0,83	3,80	1,09	3,68	1,14
12	Nhận xét sau mỗi hoạt động và sửa lỗi sai cho HS.	3,87	0,60	3,82	0,76	3,42	0,78	3,50	0,90
ĐTB		3,74	0,73	3,80	0,76	3,70	0,99	3,68	0,98

Nhìn chung, các tiêu chí về ĐMPPDH môn Tiếng Anh được GV thực hiện và mang lại kết quả khá tích cực. Tuy nhiên, thực hiện các tiêu chí này chưa có sự đồng đều, đặc biệt các tiêu chí về xây dựng giáo án theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, việc tạo điều kiện cho vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế hay ứng dụng CNTT, thiết bị dạy học hiện đại có mức độ thực hiện khá thấp, trong khi đây là những tiêu chí quan trọng gắn liền với việc thực hiện CTGDP 2018. Chính vì vậy, GV cần phải chú trọng thực hiện các tiêu chí này khi ĐMPPDH nhằm đảm bảo chất lượng dạy học môn Tiếng Anh.

3.3. Thực trạng về đổi mới phương pháp học môn Tiếng Anh của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Kết quả nghiên cứu ở bảng 3 cho thấy hầu hết CBQL, GV và HS về đánh giá mức độ thực hiện đổi mới phương pháp học tiếng Anh của HS “Khá thường xuyên” và kết quả thực hiện ở mức “Khá”. Cụ thể, theo đánh giá của HS, về mức độ thực hiện, “Thực hành nói tiếng Anh thường xuyên mỗi ngày” có mức ĐTB cao nhất là 4,20 (mức khá); tiếp đến là “Học ngữ pháp bằng cách nghe các câu chuyện ngắn tiếng Anh” với ĐTB là 4,17. Điều này phản ánh sự ưa chuộng của HS đối với các hình thức học tập trực quan, sinh động và giàu tính tương tác, nổi bật không chỉ về mức độ thực hiện cao mà còn mang lại hiệu quả tương đối. Điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của môi trường thực hành giao tiếp thực tế trong việc nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ. Thấp nhất là “Học các câu có chứa từ mới” với ĐTB = 3,37, tiếp đến là “Nghe các đoạn hội thoại qua băng đĩa/phần mềm học tiếng Anh” với ĐTB là 3,51. Về kết quả thực hiện, “Thực hành đọc sách truyện ngắn bằng tiếng Anh theo cấp độ” được đánh giá cao nhất (mức khá) với ĐTB là 3,91; tiếp đến là “Thực hành nói tiếng Anh thường xuyên mỗi ngày” với ĐTB = 3,89. Đây cũng là 2 tiêu chí được đánh giá cao nhất về cả mức độ thực hiện và kết quả thực hiện. Ngược lại, “Ghi nhớ từ mới hàng tuần theo chủ đề, theo ngữ cảnh” và “Học ngữ pháp bằng cách nghe các câu chuyện ngắn tiếng Anh” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 3,50. Các tiêu chí khác có ĐTB dao động từ 3,59 đến 3,83 (mức khá).

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng về đổi mới phương pháp học tiếng Anh của HS

STT	Đổi mới phương pháp học của HS	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Ghi nhớ từ mới hàng tuần theo chủ đề, theo ngữ cảnh	4,03	0,95	4,01	0,90	3,70	0,80	3,50	0,96
2	Học các câu có chứa từ mới	3,76	0,89	3,66	0,83	3,37	0,86	3,59	0,89
3	Sử dụng các tranh ảnh minh họa để ghi nhớ từ vựng	4,05	0,97	3,97	0,73	3,59	0,85	3,69	0,97
4	Học từ vựng và các câu qua bài hát	3,91	0,97	3,71	1,02	3,68	0,66	3,59	0,86
5	Sử dụng các sơ đồ tư duy để học từ vựng và ngữ pháp	4,00	0,88	3,87	0,90	4,11	0,87	3,65	1,00
6	Tăng cường xem các video/clip bằng tiếng Anh	4,14	0,61	4,00	0,86	3,94	1,09	3,63	0,88
7	Nghe các đoạn hội thoại qua băng đĩa/phần mềm học tiếng Anh	3,96	0,84	4,03	0,97	3,51	0,86	3,73	0,97
8	Thực hành đóng vai để giao tiếp tiếng Anh	4,13	0,66	4,14	0,73	3,53	0,87	3,83	0,99
9	Thực hành nói tiếng Anh thường xuyên mỗi ngày	3,72	0,96	3,76	0,86	4,20	0,88	3,89	1,06
10	Thực hành đọc sách truyện ngắn bằng tiếng Anh theo cấp độ	4,05	0,71	3,86	0,69	3,65	0,96	3,91	1,11
11	Thực hành viết nhật ký bằng tiếng Anh	3,88	0,82	4,03	0,91	3,69	1,07	3,68	1,14
12	Học ngữ pháp bằng cách nghe các câu chuyện ngắn tiếng Anh	3,95	0,99	4,17	0,79	3,58	1,02	3,50	0,90
ĐTB		3,97	0,85	3,93	0,85	3,71	0,90	3,68	0,98

Theo đánh giá của CBQL và GV, về mức độ thực hiện, “Tăng cường xem các video/clip bằng tiếng Anh” có ĐTB cao nhất là 4,14 (mức khá); tiếp đến là “Thực hành đóng vai để giao tiếp tiếng Anh” với ĐTB là 4,13. Đây là tiêu chí đều được CBQL, GV và HS đánh giá cao. Điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của môi trường thực hành giao tiếp thực tế trong việc nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ. Em HKH, HS trường THCS NTT chia sẻ: “Việc đóng vai giúp em cảm thấy tự tin và thoải mái hơn khi sử dụng tiếng Anh”. Ý kiến này không chỉ khẳng định hiệu quả của phương pháp mà còn nhấn mạnh yếu tố tâm lý tích cực mà phương pháp này mang lại cho HS. Thấp nhất là “Thực hành nói tiếng Anh thường xuyên mỗi ngày”, với ĐTB là 3,72 (mức khá). Về kết quả thực hiện, “Học ngữ pháp bằng cách nghe các câu chuyện ngắn tiếng Anh” được đánh giá tốt nhất với ĐTB là 4,17; tiếp đến là “Thực hành đóng vai để giao tiếp tiếng Anh” với ĐTB là 4,14, đây cũng là tiêu chí đánh giá cao ở mức độ thực hiện. Ngược lại, “Học các câu có chứa từ mới” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 3,66; tiếp theo là “Học từ vựng và các câu qua bài hát” với ĐTB là 3,71. Điều này có thể xuất phát từ cách tiếp cận chưa thực sự tối ưu, như việc HS chỉ tập trung vào hình ảnh hoặc giai điệu bài hát mà thiếu liên kết chặt chẽ với ngữ cảnh hoặc việc áp dụng từ vựng trong thực tế.

Nhìn chung, HS đã có các phương pháp học tiếng Anh khá đa dạng và có sự kết nối giữa lý thuyết và thực tiễn và tăng cường thực hành, vận dụng. Tuy nhiên, khó khăn nhất của HS vẫn là Học các câu có chứa từ mới, điều này được cả CBQL, GV và HS có ý kiến tương đồng. Chính vì vậy, GV cần phải có phương pháp hướng dẫn cho HS cách học từ mới một cách khoa học, dễ nhớ, dễ thuộc và dễ ứng dụng vào từng hoàn cảnh khác nhau.

3.4. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Dữ liệu ở bảng 4 cho thấy phần lớn HS và CBQL, GV đánh giá mức độ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của HS ở mức “khá thường xuyên”, với ĐTB lần lượt là 3,67 và 3,61; về kết quả thực hiện được đánh giá ở mức “khá” với ĐTB lần lượt là 3,66 và 3,69. Trong đó, xét từng nội dung cụ thể, kết quả khảo sát cho thấy:

Về mức độ thực hiện: Theo đánh giá của HS, “Kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ” được đánh giá có mức độ thực hiện cao nhất với ĐTB là 3,76; HS đã biết vận dụng các từ ngữ thông dụng để giải quyết bài tập; tiếp đến là “Hình thức kiểm tra kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác” với ĐTB là 3,74. Ngược lại, “Thời gian kiểm tra đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì 45 phút (đối hệ 10 năm) và từ 60 phút đến 90 phút (theo chương trình GDPT 2018)” có mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB là 3,51. Thực trạng cho thấy, HS chưa quan tâm nhiều về thời gian kiểm tra đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì 45 phút (đối hệ 10 năm) và từ 60 phút đến 90 phút (theo chương trình GDPT 2018). Khi được phỏng vấn về công tác và theo đánh giá của CBQL và GV: Nội dung “Kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ” được thực hiện nhiều nhất, với ĐTB=3,74. Quá trình dạy học cho thấy Kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ

là cốt lõi trong việc giúp HS nắm chắc kiến thức của môn học, đồng thời hình thành phát triển những phẩm chất và kiến thức ngôn ngữ, điều chỉnh PPDH để giúp hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất người học. Tiếp đến là “Kiểm tra thường xuyên kết hợp kiểm tra định kỳ gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ” và “Thời gian kiểm tra đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ 45 phút (đối hệ 10 năm) và từ 60 phút đến 90 phút (theo chương trình GDPT 2018)” có ĐTB tương đương nhau là 3,72. Ngược lại, “Hình thức kiểm tra kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác” có mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB = 3,54. Điều này có thể do GV chưa giải thích rõ ràng mục tiêu và lợi ích của việc kết hợp các hình thức kiểm tra. HS không được cung cấp hướng dẫn chi tiết về cách làm bài hoặc cách chuẩn bị cho các dạng kiểm tra khác nhau.

Về kết quả thực hiện: Theo đánh giá của HS, hình thức “Kiểm tra kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác” được thực hiện cao nhất với ĐTB = 3,74. Điều này phản ánh sự phù hợp của phương pháp kết hợp trong việc đánh giá năng lực toàn diện của HS, đồng thời giảm bớt áp lực chỉ tập trung vào một hình thức đánh giá duy nhất. Em HS TNHT, trường THCS HTK chia sẻ: “*Kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận giúp em có thể vừa vận dụng kiến thức ngôn ngữ vừa thể hiện khả năng diễn đạt bằng tiếng Anh*”. Hình thức “Kiểm tra thường xuyên kết hợp kiểm tra định kỳ gồm đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ” cũng được HS đánh giá khá cao với ĐTB = 3,70 (mức khá), cho thấy sự cần thiết của các kỳ kiểm tra đều đặn nhằm giúp các em nắm được tiến độ học tập. Tuy nhiên, một số HS bày tỏ mong muốn giảm tải kiểm tra thường xuyên để có thêm thời gian tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng. Từ góc nhìn của CBQL và GV, nội dung được đánh giá cao nhất là “Kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ” với ĐTB = 3,71. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiểm tra đa kỹ năng để đánh giá toàn diện năng lực ngôn ngữ của HS. Một giáo viên THCS trên địa bàn cho biết: “*Kiểm tra tích hợp giúp chúng tôi xác định được khả năng vận dụng thực tế của HS thay vì chỉ kiểm tra từng kỹ năng riêng lẻ*”. Phương pháp này không chỉ hỗ trợ đánh giá kiến thức ngữ pháp mà còn cả kỹ năng viết và khả năng tư duy logic. Ngoài ra, nội dung “Thời gian kiểm tra đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ từ 45 phút (hệ 10 năm) đến 60-90 phút (chương trình GDPT 2018)” đạt mức độ thực hiện cao thứ hai với ĐTB = 3,70. Thời lượng này được đánh giá là phù hợp để HS thể hiện năng lực trong từng kỳ kiểm tra mà không gây áp lực quá lớn. Một CBQL chia sẻ: “*Việc phân bổ thời gian hợp lý giúp HS có đủ thời gian để hoàn thành bài thi mà không bị căng thẳng*”. Tuy nhiên, một số ý kiến từ GV cho rằng thời lượng kiểm tra có thể cần linh hoạt hơn với các bài thi yêu cầu tích hợp kỹ năng. Tóm lại, có thể nhận thấy rằng việc kết hợp đa dạng các hình thức kiểm tra và đánh giá đang dần đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, cần tiếp tục điều chỉnh thời lượng và tần suất kiểm tra để vừa đảm bảo đánh giá chính xác, vừa giảm áp lực không cần thiết cho HS. Đồng thời, việc phát triển thêm các hình thức đánh giá tích hợp và thực tế hóa nội dung kiểm tra sẽ là bước tiến quan trọng nhằm cải thiện chất lượng giáo dục tiếng Anh.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của HS

STT	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của HS	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Yêu cầu cần đạt của 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết).	3,64	0,74	3,55	0,93	3,71	1,02	3,63	0,86
2	Kiểm tra thường xuyên kết hợp kiểm tra định kỳ gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ.	3,72	0,67	3,51	0,86	3,60	1,10	3,70	0,93
3	Kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ.	3,74	1,00	3,71	0,85	3,76	0,79	3,58	0,89
4	Hình thức kiểm tra kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác.	3,54	0,87	3,59	0,82	3,74	0,83	3,91	0,99
5	Thời gian kiểm tra đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ 45 phút (đối hệ 10 năm) và từ 60 phút đến 90 phút (theo chương trình GDPT 2018).	3,72	0,83	3,70	0,83	3,51	0,94	3,61	0,85
ĐTB		3,67	0,84	3,61	0,86	3,66	0,94	3,69	0,90

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng thực trạng ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên thực hiện ở mức độ khá thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức độ khá. Trong đó, (1) mục tiêu hoạt động đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh được thực hiện khá thường xuyên và kết quả đạt

được ở mức khá; (2) Đổi mới phương pháp dạy môn Tiếng Anh của GV được thực hiện khá thường xuyên và kết quả đạt được từ khá đến tốt; (3) Đổi mới phương pháp học của HS được thực hiện khá thường xuyên và kết quả đạt được từ trung bình đến khá; (4) Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của học sinh được thực hiện chủ yếu ở mức khá thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá. Điều này cho thấy trong quá trình thực hiện ĐMPPDH môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên vẫn còn tồn tại những bất cập và hạn chế

Từ cơ sở này, chúng tôi khuyến nghị đối với các chủ thể liên quan: (1) *Đối với nhà quản lý trường tiểu học*: Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về vai trò, tầm quan trọng của đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS; Tăng cường quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy của giáo viên và đổi mới phương pháp học môn Tiếng Anh của học sinh; Phát huy hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn tiếng Anh trong đổi mới phương pháp dạy học; Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh về các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh. (2) *Đối với đội ngũ GV trường tiểu học*: chú trọng sử dụng đa dạng, linh hoạt các phương pháp dạy học môn Tiếng Anh theo hướng tích cực hoá người học, tăng cường sự trải nghiệm cho HS như đóng vai, thuyết trình, hùng biện tiếng Anh, thực hiện các video về tiếng Anh; hướng dẫn HS phương pháp tự học hiệu quả; phối hợp với cha mẹ HS trong giám sát, đánh giá kết quả học tập của HS; Tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng, phương pháp dạy học hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; Đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh cần theo đúng quy trình, đánh giá mức độ đạt được của HS theo 3 mức: biết, hiểu, vận dụng; chú trọng việc khai thác cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có, tăng cường tự làm đồ dùng dạy học phù hợp với từng chủ đề, từng hoạt động khác nhau nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alghamdi, Y. A., Alghamdi, A. M., & Alsolami, T. G. (2019). English language teaching: Historical overview, current issues, and suggestions for enhancing speaking proficiency in EFL contexts. *Arab World English Journal*, 10(2), 270–283. <https://doi.org/10.24093/awej/vol10no2.21>
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2024). *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2002). *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học môn tiếng Anh THCS*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Carless, D. (2013). Innovation in language teaching and learning. In *The encyclopedia of applied linguistics* (pp. 1–4). Wiley.
- Chính phủ. (2017). *Quyết định số 2080/QĐ-TTg về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025*.
- Dương, H. T. (2024). Một số nghiên cứu về phương pháp dạy học tiếng Anh theo định hướng học tập trải nghiệm. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, (Số đặc biệt tháng 6, kỳ 2), 138–141.
- Giang, H. T. (2022). Some effective methods to help students become more confident when using business English. *Pegem Journal of Education and Instruction*, 12(2), 246–250.
- Ilyosovna, N. A. (2020). The importance of English language. *International Journal on Orange Technologies*, 2(1), 22–24.
- Larsen-Freeman, D., & Anderson, M. (2008). *Techniques and principles in language teaching*. Oxford University Press.
- Nguyễn, L., & Phạm, N. T. H. (2021). Một số phương pháp dạy học tiếng Anh theo định hướng học tập trải nghiệm cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 2(30), 74–83.
- Nunan, D. (2014). Task-based teaching and learning. In D. M. Brinton, M. Celce-Murcia, & M. A. Snow (Eds.), *Teaching English as a second or foreign language* (4th ed., pp. 455–470). Heinle & Heinle.
- Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and methods in language teaching*. Cambridge University Press.

The current status of innovative teaching methods in English language teaching in lower secondary schools in Tay Hoa district, Phu Yen province

Tran Van Quan¹, Nguyen Thi Ngoc Be²

¹Tay Son Lower Secondary School, Tay Hoa District, Phu Yen Province

²University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 14 November 2024

Received in revised form: 26 December 2024

Accepted: 28 December 2024

Published: 20 December 2025

Keywords:

Teaching method;

Teachers;

Students;

English language;

Secondary schools.

Corresponding author:

Nguyen Thi Ngoc Be

E-mail address:

ntngocbe@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

The article evaluates the current status of innovations in teaching methods (ITMs) for the English subject in secondary schools in Tay Hoa District, Phu Yen Province. Using survey methods through questionnaires and interviews with 30 administrators and 46 teachers, the article assesses the ITMs for English based on an investigation into the level of implementation and outcomes of key components: objectives; English teaching activities of teachers; English learning activities of students; and assessment of students' English learning results. The survey results show that, overall, the implementation of ITMs for English in secondary schools in Tay Hoa District occurs fairly regularly, and the outcomes are at a fairly good level. Analyzing each component of ITMs for English also reveals a fairly frequent implementation level and fairly good results. The research findings serve as an important practical basis for proposing recommendations to relevant stakeholders to enhance the effectiveness of ITMs for the English subject in secondary schools within the study area.
